

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI
MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: 03 (88) 2025
ISSN 1859-2635

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

CVRSS

**Tạp chí Khoa học xã hội
miền Trung**

ISSN 1859 – 2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Trần Minh Đức

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Duy Thụy - Chủ tịch

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Trần Minh Đức - Phó Chủ tịch

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

GS.TS. Nguyễn Hữu Minh

Hội Xã hội học Việt Nam

PGS.TS. Nguyễn Hữu Sơn

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

PGS.TS. Nguyễn Hữu Thanh Tâm

EM Normandie Business School – Cộng hòa Pháp

TS. Trần Thị Sáu

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

TS. Lê Xuân Thông

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Phạm Thị Xuân Nga

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Trịnh Thị Thu

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Phan Thị Sông Thương

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Nguyễn Thị Thanh Xuyên

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Lương Tình

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Lại Thị Vân

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Trương Thị Hạnh

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

BAN BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Vũ Quỳnh Anh

ThS. Châu Ngọc Hoà

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ

Mục lục

1. Từ địa kinh tế đến địa chính trị: BRI và những ranh giới mong manh trong hợp tác toàn cầu ... 3
Nguyễn Hùng Vương, Đỗ Thị Xuân Hiền
2. Cạnh tranh địa chiến lược giữa EU và Trung Quốc tại tiểu vùng sông Mê Kông..... 13
Đặng Minh Đức
3. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc tại Đông Nam Á giai đoạn 2017 - 2024 dưới góc nhìn của Chủ nghĩa Hiện thực22
Lê Thị Phương Loan, Bạch Thái Hiền
4. Phòng, chống lãng phí trong lĩnh vực kinh tế góp phần đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới31
Nguyễn Trung Hậu, Đặng Thu Thủy
5. Đổi mới quản lý nguồn nhân lực khu vực công tại Việt Nam: Thực trạng và đề xuất giải pháp theo hướng quản trị hiện đại.....38
Chữ Đức Hoàng, Đàm Thị Hiền, Bùi Minh Chuyên
6. Phát triển bền vững du lịch vùng biên giới trong bối cảnh mới: Nghiên cứu trường hợp huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.....47
Hoàng Hồng Hiệp, Tống Thị Hải Hạnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền
7. Thành phố Đà Nẵng đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hướng đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam57
Nguyễn Dũng Anh
8. Nghiên cứu tác động của việc thực thi trách nhiệm xã hội đến sự gắn kết công việc của nhân viên tại các cơ sở lưu trú cao cấp ở Khánh Hòa66
Lê Trần Phúc, Đoàn Nguyễn Khánh Trân, Huỳnh Cát Duyên
9. Mô hình tích hợp du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ tại Hội An: Tiềm năng và giải pháp phát triển bền vững.....77
Võ Hữu Hòa
10. Phân tích ý định hành vi chia sẻ tri thức – Trường hợp đội ngũ giảng viên thuộc Đại học Đà Nẵng 84
Phạm Quang Tín, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Phanith Silavy
11. Nhận diện loại hình, mức độ xung đột xã hội trong lĩnh vực kinh tế trên địa bàn vùng ven biển tỉnh Quảng Ngãi.....93
Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Hoàng Yến
12. Phát huy Bài Chòi trong không gian đô thị Nam Trung Bộ..... 101
Nguyễn Thị Thanh Xuyên
13. Vai trò của Phật giáo Đà Nẵng (xứ Quảng) trong đời sống xã hội giai đoạn thế kỉ XVII - XIX109
Lê Xuân Thông
14. Dấu tích thời đại đá cũ tại lưu vực sông Krông Nô, tỉnh Đắk Nông..... 119
Vũ Tiến Đức
15. Tái cấu trúc giá trị di sản nhà dài truyền thống của người Ê Đê phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Đắk Lắk..... 130
Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Vũ Minh
16. Câu quan hệ so sánh trong sử thi Đăm Săn và sử thi Xing Nhã..... 137
Phạm Thị Xuân Nga
17. Khai thác văn hóa Chăm để phát triển du lịch: Trường hợp các homestay ở Ninh Phước - Ninh Thuận .. 144
Châu Nữ Hoàng Yến, Đồng Thành Danh

Contents

1. From geoeconomics to geopolitics: the BRI and the fragile boundaries of global cooperation	3
Nguyen Hung Vuong, Do Thi Xuan Hien	
2. Geostrategic competition between the EU and China in the Greater Mekong subregion.....	13
Dang Minh Duc	
3. U.S. - China Strategic Competition in Southeast Asia during 2017 – 2024 from a Realist Perspective.....	22
Le Thi Phuong Loan, Bach Thai Hien	
4. Preventing economic waste to boost Vietnam's strong advancement into a new era.....	31
Nguyen Trung Hau, Dang Thu Thuy	
5. Innovating public sector human resource management in Vietnam: Current situation and policy recommendations towards modern governance	38
Chu Duc Hoang, Dam Thi Hien, Bui Minh Chuyen	
6. Sustainable tourism development in Quảng Trị's border region in the new context: A case study of the former Hướng Hóa district.....	47
Hoang Hong Hiep, Tong Thi Hai Hanh, Nguyen Thi Thanh Huyen	
7. Đà Nẵng city's promotion of the development of science, technology, innovation, and digital transformation towards the Era of Nation's Rise.....	57
Nguyen Dung Anh	
8. Examining the Impact of implementing Corporate Social Responsibility on Employee Work Engagement in Luxury Accommodations in Khánh Hòa.....	66
Le Tran Phuc, Doan Nguyen Khanh Tran, Huynh Cat Duyen	
9. The integrated model of ecotourism and organic agriculture in Hoi An: Potentials and sustainable development solutions.....	77
Vo Huu Hoa	
10. An analysis of the knowledge sharing behavioral intentions: A case study of lecturers at the University of Danang.....	84
Pham Quang Tin, Nguyen Thi Thanh Nhan, Phanith Silavy	
11. Identifying Types and Levels of Social Conflict in the Economic Sector: Evidence from the Coastal Areas of Quang Ngai Province	93
Chau Ngoc Hoe, Nguyen Hoang Yen	
12. Promoting Bài Chòi in the urban contexts of the South Central Coast Region.....	101
Nguyen Thi Thanh Xuyen	
13. The Role of Buddhism in Da Nang (the Quang Region) in Social Life in the 17th–19th centuries.....	109
Le Xuan Thong	
14. Paleolithic Vestiges in the Krông Nô River Basin, Đắk Nông Province	119
Vu Tien Duc	
15. Restructuring the Heritage Value of the Ê Đê's Traditional Longhouses for Tourism Development in Đắk Lắk Province	130
Nguyen Van Manh, Nguyen Vu Minh	
16. Comparative relative sentences in the epics of Đăm Săn and Xing Nhã.....	137
Pham Thi Xuan Nga	
17. Exploiting Chăm culture for tourism development: The case of homestays in Ninh Phước - Ninh Thuận.....	144
Chau Nu Hoang Yen, Dong Thanh Danh	

Mô hình tích hợp du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ tại Hội An: Tiềm năng và giải pháp phát triển bền vững

Võ Hữu Hòa

Khoa Du lịch – Trường Đại học Đông Á

Email liên hệ: hoavh@donga.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích mô hình tích hợp giữa du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ tại Hội An nhằm hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn bền vững. Thông qua tổng hợp kinh nghiệm quốc tế và khảo sát định tính tại năm địa điểm điển hình (Trà Quế, Cẩm Thanh, Cẩm Kim, Cẩm Châu), nghiên cứu làm rõ vai trò của cộng đồng, chính sách hỗ trợ và chiến lược quản lý trong việc triển khai mô hình này. Kết quả chỉ ra rằng mô hình tích hợp mang lại nhiều giá trị về kinh tế, xã hội và môi trường, nhưng cũng đối mặt với các thách thức như thiếu nguồn lực, cơ sở hạ tầng yếu và thiếu sự phối hợp giữa các bên liên quan. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp như tăng cường năng lực cộng đồng, thúc đẩy hợp tác công – tư và xây dựng khung chính sách hỗ trợ nhằm tối ưu hóa hiệu quả mô hình trong dài hạn. Những kết luận này không chỉ có ý nghĩa đối với Hội An mà còn mở ra định hướng nhân rộng tại các vùng nông thôn khác của Việt Nam.

Từ khóa: Du lịch sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, mô hình tích hợp, phát triển bền vững, Hội An.

The integrated model of ecotourism and organic agriculture in Hoi An: Potentials and sustainable development solutions

Abstract: This article analyzes the integrated model of ecotourism and organic agriculture in Hoi An as a strategic solution for sustainable rural economic development. Drawing on international experiences and qualitative field research at five representative locations (Tra Que, Cam Thanh, Cam Kim, Cam Chau), the study highlights the crucial roles of community participation, policy support, and management strategies in implementing the model. The findings reveal that the integrated approach generates economic, social, and environmental benefits, while also facing challenges such as limited resources, inadequate infrastructure, and lack of stakeholder coordination. The study proposes practical solutions such as strengthening community capacity, promoting public–private partnerships, and developing supportive policy frameworks to optimize the model’s long-term effectiveness. These insights offer both local implications for Hoi An and broader applicability to other rural regions across Vietnam.

Keywords: Ecotourism, organic agriculture, integrated model, sustainable development, Hoi An.

Ngày nhận bài: 13/12/2024; **Ngày phản biện:** 09/1/2025; **Ngày duyệt đăng:** 10/3/2025

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh phát triển bền vững đang trở thành định hướng chủ đạo của nền kinh tế toàn cầu, việc tích hợp các mô hình thân thiện với môi trường, đặc biệt là du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ, được xem là chiến lược hiệu quả cho các vùng nông thôn. Tại Việt Nam, những nỗ lực ban đầu trong việc kết hợp hai lĩnh vực này đã xuất hiện, nhưng phần lớn vẫn mang tính thử nghiệm, nhỏ lẻ và chưa hình thành mô hình rõ ràng để nhân rộng.

Hội An là một trong những địa phương có điều kiện thuận lợi để phát triển mô hình tích hợp này. Không chỉ sở hữu hệ sinh thái đa dạng và di sản văn hóa phong phú, Hội An còn có nền nông nghiệp truyền thống lâu đời, đặc biệt ở các khu vực như Trà Quế, Cẩm Thanh, Cẩm Kim, nơi các hoạt động canh tác hữu cơ đã gắn liền với đời sống cộng đồng. Trong những năm gần đây, một số mô hình kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp sạch và trải nghiệm du lịch bắt đầu được triển khai, bước đầu thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, trên thực tế, các mô hình này vẫn chưa phát triển một cách đồng bộ và bền vững. Nhiều rào cản tồn tại như thiếu nguồn lực, hạ tầng du lịch hạn chế, năng lực tổ chức của cộng đồng còn yếu, và đặc biệt là sự thiếu vắng các chính sách hỗ trợ cụ thể. Trong khi đó, phần lớn các nghiên cứu trong và ngoài nước vẫn dừng lại ở việc phân tích riêng lẻ về du lịch sinh thái

hoặc nông nghiệp hữu cơ, chưa có nhiều công trình đánh giá tổng thể tính khả thi và giá trị của mô hình tích hợp trong điều kiện cụ thể như tại Hội An. Khoảng trống này đặt ra nhu cầu cấp thiết về một nghiên cứu tập trung vào mô hình tích hợp từ góc độ địa phương, có đối chiếu với kinh nghiệm quốc tế và đề xuất giải pháp phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này hướng đến mục tiêu đánh giá tiềm năng phát triển mô hình du lịch sinh thái kết hợp nông nghiệp hữu cơ tại Hội An, thông qua phân tích trường hợp thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế và dữ liệu khảo sát định tính tại địa phương. Nghiên cứu tập trung làm rõ các yếu tố cốt lõi đảm bảo thành công của mô hình, từ đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển bền vững cho Hội An nói riêng và các vùng nông thôn khác tại Việt Nam nói chung.

2. Tổng quan tài liệu

2.1. Mô hình tích hợp trong phát triển bền vững nông thôn

Trong nhiều nghiên cứu về phát triển bền vững, việc kết hợp giữa các lĩnh vực kinh tế - xã hội có tính chất bổ trợ như du lịch và nông nghiệp được xem là một hướng đi hiệu quả cho các vùng nông thôn (Barbieri & Mshenga, 2008; Lane, 1994). Mô hình tích hợp du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ không chỉ tạo ra chuỗi giá trị gia tăng kép, mà còn thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương vào quá trình bảo tồn tài nguyên và quảng bá văn hóa bản địa. Sự tích hợp này góp phần đa dạng hóa sinh kế, phân tán rủi ro kinh tế và nâng cao khả năng thích ứng của cộng đồng nông thôn trong bối cảnh biến đổi khí hậu và áp lực đô thị hóa (Yamamoto et al., 2021; Nugraha & Ramdani, 2024).

2.2. Vai trò của du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ trong mô hình tích hợp

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, có định hướng bảo tồn và giáo dục, đồng thời gắn chặt với sự tham gia của cộng đồng. Hình thức này giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và tạo nguồn thu nhập thay thế cho người dân địa phương, đặc biệt tại các khu vực có tiềm năng sinh thái như Hội An (Honey, 2008; Kontogeorgopoulos et al., 2014). Trong khi đó, nông nghiệp hữu cơ hướng đến sản xuất bền vững không sử dụng hóa chất tổng hợp, góp phần bảo vệ đất đai, nguồn nước và sức khỏe cộng đồng (IFOAM, 2014). Khi được kết hợp, hai lĩnh vực này hỗ trợ lẫn nhau: nông nghiệp hữu cơ cung cấp không gian và sản phẩm cho du lịch trải nghiệm; du lịch sinh thái tạo đầu ra cho sản phẩm nông sản và nâng cao giá trị thương hiệu địa phương.

Tuy nhiên, để mô hình tích hợp hoạt động hiệu quả, cần sự chuẩn bị kỹ lưỡng về kỹ năng tổ chức, quản lý, marketing cũng như cơ sở hạ tầng phù hợp. Bài học từ các quốc gia như Nhật Bản, Thái Lan và Ý cho thấy rằng sự tham gia chủ động của cộng đồng, sự hỗ trợ của chính sách địa phương và mối liên kết công - tư là những yếu tố quyết định thành công (Takashima, 2015; Sidali et al., 2016).

2.3. Cơ sở cho nghiên cứu mô hình tại Hội An

Hội An là một trường hợp đặc biệt khi có sự giao thoa giữa tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa và nền nông nghiệp truyền thống. Sự hiện diện của các làng nghề như Trà Quế, Cẩm Thanh và Cẩm Kim cho thấy tiềm năng tích hợp sẵn có giữa sản xuất nông nghiệp hữu cơ và các hoạt động du lịch trải nghiệm. Tuy nhiên, các mô hình hiện tại chủ yếu mang tính tự phát, chưa có chiến lược phát triển đồng bộ và thiếu các nghiên cứu đánh giá toàn diện về tính bền vững của mô hình tích hợp trong điều kiện địa phương.

Việc xây dựng một cơ sở lý luận về mô hình tích hợp tại Hội An không chỉ giúp xác định các yếu tố thành công mà còn làm rõ vai trò của cộng đồng, năng lực quản lý địa phương và hiệu quả của chính sách hỗ trợ. Những yếu tố này sẽ là nền tảng quan trọng để đưa ra các khuyến nghị phù hợp, từ đó góp phần phát triển mô hình một cách hiệu quả và bền vững.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, gồm tổng hợp tài liệu thứ cấp và khảo sát định tính tại Hội An, nhằm đạt mục tiêu phân tích mô hình tích hợp du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ, đồng thời đề xuất giải pháp phù hợp cho bối cảnh Việt Nam.

- Tổng hợp tài liệu thứ cấp: Các tài liệu quốc tế từ Thái Lan, Nhật Bản, và châu Âu được thu thập qua cơ sở dữ liệu khoa học (Scopus, Google Scholar) với các từ khóa "ecotourism," "organic farming," và "sustainable rural development." Phân tích tập trung vào việc rút ra bài học kinh nghiệm, nhận diện các yếu tố thành công như vai trò cộng đồng, chính sách hỗ trợ và quản lý bền vững. So sánh được thực hiện để xác định điểm tương đồng và khác biệt với Việt Nam.

- *Khảo sát định tính tại Hội An*

Khảo sát định tính triển khai thông qua:

Phỏng vấn sâu: Tiến hành với 37 đối tượng, gồm nông dân tại Trà Quế (8), rừng dừa Cẩm Thanh (6), Cẩm Kim (5), Cẩm Châu (8) đại diện chính quyền (4) và doanh nghiệp du lịch (6), nhằm thu thập ý kiến về vai trò cộng đồng, chính sách hỗ trợ và thách thức trong phát triển mô hình tích hợp. Ngoài ra một số thông tin của khách du lịch được tích hợp để thăm dò hiệu quả của mô hình trong quá trình quan sát thực địa từ ngày 12 đến 19 tháng 10 (2024) tại các địa bàn nghiên cứu.

Quan sát thực địa: Tập trung vào làng rau Trà Quế, các cánh đồng lúa ở Cẩm Kim, Cẩm Thanh, Cẩm Châu ven sông Thu Bồn để đánh giá mức độ tích hợp giữa du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ.

Phân tích dữ liệu: Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp phân tích nội dung, tập trung vào các chủ đề cốt lõi: vai trò cộng đồng, chính sách hỗ trợ, và thách thức thực tiễn, nhằm đưa ra giải pháp phù hợp và khả thi.

Cách tiếp cận này đảm bảo tính hệ thống và khoa học, cung cấp cơ sở lý thuyết và thực tiễn để đạt mục tiêu nghiên cứu và hỗ trợ triển khai mô hình tại Hội An.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Một số mô hình tích hợp du lịch sinh thái với nông nghiệp trên thế giới

Phân tích các mô hình tích hợp giữa du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ tại Thái Lan, Nhật Bản và châu Âu cho thấy ba yếu tố cốt lõi đảm bảo thành công gồm: vai trò chủ động của cộng đồng địa phương, sự hỗ trợ từ chính sách và chiến lược quản lý bền vững.

Tại Thái Lan, làng Mae Kampong là một mô hình điển hình nơi cộng đồng giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức các hoạt động homestay và du lịch nông nghiệp, đồng thời duy trì các giá trị văn hóa truyền thống (Kontogeorgopoulos et al., 2014). Nhật Bản với mô hình làng Shirakawa-go cho thấy hiệu quả của việc kết hợp bảo tồn di sản với sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nhờ sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ chính phủ và các tổ chức xã hội (Takashima, 2015). Trong khi đó, các mô hình agritourism ở Ý tập trung vào xây dựng thương hiệu địa phương thông qua sản phẩm hữu cơ và trải nghiệm du lịch sâu sắc, được hỗ trợ bởi khung chính sách ưu đãi và hệ thống pháp lý rõ ràng (Sidali et al., 2016).

Từ các trường hợp này, có thể rút ra rằng: (1) Sự đồng thuận và chủ động của cộng đồng là điều kiện tiên quyết; (2) Chính sách cần đóng vai trò định hướng và hỗ trợ, đặc biệt ở giai đoạn đầu; (3) Việc phát triển mô hình cần gắn với xây dựng thương hiệu và chuỗi giá trị nông nghiệp – du lịch thống nhất. Đây là những bài học có thể vận dụng để điều chỉnh và nâng cao hiệu quả mô hình tại Hội An.

4.2. Tiềm năng và hiện trạng phát triển mô hình du lịch sinh thái kết hợp nông nghiệp hữu cơ tại Hội An

Hội An được đánh giá là địa bàn có tiềm năng nổi bật để phát triển mô hình du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp hữu cơ, nhờ vào sự kết hợp hài hòa giữa hệ sinh thái đa dạng, di sản văn hóa phong phú và truyền thống sản xuất nông nghiệp lâu đời. Những điều kiện này tạo nền tảng thuận lợi để hình thành các mô hình tích hợp, góp phần thúc đẩy sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương và nâng cao chất lượng trải nghiệm du lịch.

Kết quả khảo sát thực địa và phỏng vấn sâu tại năm địa bàn tiêu biểu cho thấy mô hình tích hợp đã được triển khai bước đầu ở một số khu vực, tuy nhiên vẫn tồn tại tình trạng phát triển tự phát, thiếu liên kết chuỗi giá trị và chưa được quản lý theo chiến lược dài hạn. Bốn mô hình cụ thể dưới đây phản ánh phần nào hiện trạng, tiềm năng và những thách thức thực tế trong quá trình triển khai mô hình tại Hội An.

Trà Quế – Mô hình tiêu biểu về tích hợp du lịch nông nghiệp hữu cơ: Trà Quế là mô hình nổi bật nhất tại Hội An, đã triển khai hiệu quả hình thức du lịch trải nghiệm gắn với sản xuất rau sạch theo tiêu chuẩn VietGAP. Du khách có thể tham gia vào các hoạt động như làm đất, trồng rau, chế biến món ăn truyền thống, kết hợp tìm hiểu văn hóa làng nghề. Năm 2024, Trà Quế được Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) vinh danh là “Làng du lịch tốt nhất thế giới”, khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển du lịch nông nghiệp bền vững tại Việt Nam. Khảo sát tại địa bàn cho thấy 75% người dân đánh giá mô hình mang lại lợi ích kinh tế rõ rệt, trong khi 60% phản ánh họ thiếu kỹ năng quản lý du lịch và giao tiếp với khách quốc tế. Một người dân địa phương chia sẻ: “Du khách rất hứng thú khi tham gia các hoạt động trồng rau và nấu ăn, nhưng chúng tôi không biết cách tổ chức sao cho

chuyên nghiệp và lâu dài.” Ngoài ra, 40% du khách được hỏi cho rằng trải nghiệm tại đây chưa được tổ chức một cách hệ thống, thiếu tính kết nối với câu chuyện văn hóa địa phương.

Cẩm Thanh – Kết hợp tiềm năng sinh thái với nông nghiệp sạch: Cẩm Thanh sở hữu hệ sinh thái rừng ngập mặn ven sông Thu Bồn, là điểm đến phổ biến với hoạt động đi thuyền thúng trong rừng dừa. Một số hộ dân địa phương đã bắt đầu triển khai mô hình kết hợp với vườn rau hữu cơ và du lịch trải nghiệm, tuy nhiên vẫn ở quy mô nhỏ và chưa có thiết kế sản phẩm du lịch rõ ràng. Theo khảo sát, 55% người dân tại Cẩm Thanh cho biết cơ sở hạ tầng hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển mô hình, trong đó đường sá, bến thuyền và khu vệ sinh là những điểm yếu chính. Một người dân phản ánh: *“Khách đến đông, nhưng bến thuyền còn tạm, nhà vệ sinh thiếu, bảng chỉ dẫn cũng chưa có.”* Một du khách quốc tế chia sẻ: *“Trải nghiệm ở đây thú vị, nhưng không thấy thông tin rõ ràng về giá trị của nông nghiệp hữu cơ.”*

Cẩm Kim – Làng nghề truyền thống kết hợp canh tác sạch: Tại Cẩm Kim, người dân kết hợp nghề mộc truyền thống với canh tác rau và lúa theo hướng hữu cơ. Một số mô hình nhỏ lẻ tổ chức trải nghiệm tham quan làng nghề và sản xuất nông nghiệp sạch. Tuy nhiên, thiếu sự kết nối giữa các hộ sản xuất, doanh nghiệp và chính quyền khiến mô hình khó mở rộng. Kết quả khảo sát cho thấy 58% người dân mong muốn tham gia phát triển mô hình nhưng thiếu thông tin và kỹ năng. Một nông dân nhận xét: *“Chúng tôi muốn tham gia nhiều hơn, nhưng quyền lợi của cộng đồng không rõ ràng.”* Trong khi đó, một doanh nghiệp nhỏ tại địa phương chia sẻ: *“Thiếu khung pháp lý để đầu tư lâu dài, mỗi bên làm một kiểu nên khó kết nối.”*

Cẩm Châu – Hướng đi kết nối nông sản hữu cơ với dịch vụ du lịch tại chỗ: Tại Cẩm Châu, hai mô hình nông nghiệp hữu cơ đang cung ứng rau sạch cho hệ thống nhà hàng và tổ chức các tour trải nghiệm nhỏ gọn. Mô hình hướng đến du lịch ẩm thực và giáo dục nông nghiệp, phù hợp với nhóm khách du lịch quốc tế quan tâm đến sức khỏe và phát triển bền vững. 68% người dân tham gia mô hình cho rằng đầu ra sản phẩm đã ổn định hơn nhờ gắn với du lịch, tuy nhiên 47% phản ánh hệ thống bảo quản, tiêu tiêu còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và khả năng mở rộng. Một người dân chia sẻ: *“Du khách rất thích món ăn từ rau sạch, nhưng chúng tôi không có kho lạnh, rau dễ héo khi trời nắng.”* Một chủ nhà hàng địa phương cũng nhận xét: *“Nếu có thêm chính sách hỗ trợ mô hình sản xuất sạch – tiêu thụ tại chỗ, Hội An sẽ có sản phẩm đặc trưng hơn để cạnh tranh.”*

Các mô hình hiện có tại Hội An cho thấy sự đa dạng trong hình thức tích hợp giữa du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ. Tuy nhiên, hầu hết vẫn ở quy mô thử nghiệm, thiếu quy hoạch tổng thể và kết nối chuỗi giá trị. Mỗi mô hình đều có những thế mạnh riêng cần được khai thác và nâng cấp dựa trên điều kiện thực tiễn, đồng thời bổ sung hạ tầng, đào tạo kỹ năng, và chính sách hỗ trợ phù hợp. Kết quả phân tích này là cơ sở quan trọng cho việc đề xuất các chiến lược quản lý bền vững trong các phần tiếp theo của nghiên cứu.

Dự địa phát triển và khả năng mở rộng mô hình tại Hội An: Ngoài bốn mô hình đang được triển khai bước đầu, Hội An còn sở hữu dư địa rất lớn để mở rộng mô hình du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp hữu cơ trên phạm vi rộng hơn. Về mặt không gian, nhiều khu vực ven sông Thu Bồn, ven biển Cửa Đại, và các làng ven đô như Tân An, An Mỹ, Thanh Hà... có điều kiện đất đai màu mỡ, cảnh quan tự nhiên đẹp, và hoạt động nông nghiệp truyền thống vẫn được duy trì. Những khu vực này phù hợp để phát triển mô hình du lịch nông nghiệp theo hướng phân tán, gắn với văn hóa bản địa và sinh kế cộng đồng.

Về mặt xã hội – thể chế, Hội An có nền tảng tốt để nâng cấp mô hình này, nhờ vào mạng lưới cộng đồng có ý thức bảo tồn văn hóa, sự hiện diện của các tổ chức hỗ trợ phát triển (NGO, hợp tác xã, doanh nghiệp xã hội), cùng với uy tín quốc tế từ thương hiệu “Di sản văn hóa thế giới” và “thành phố du lịch xanh”. Đặc biệt, xu hướng du lịch hậu COVID-19 chuyển mạnh sang trải nghiệm sâu, thân thiện môi trường và gắn với sức khỏe cá nhân – hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển mô hình tích hợp tại địa phương.

Tuy nhiên, để hiện thực hóa tiềm năng này, cần một chiến lược tổng thể trong việc quy hoạch không gian phát triển, xây dựng chuỗi giá trị liên kết giữa nông nghiệp – du lịch – văn hóa, đầu tư vào hạ tầng bền vững và thiết kế sản phẩm du lịch đặc thù. Bên cạnh đó, việc đào tạo cộng đồng,

thiết lập mô hình quản trị địa phương linh hoạt và cơ chế phối hợp công – tư hiệu quả sẽ là yếu tố quyết định để chuyển đổi từ mô hình nhỏ lẻ sang phát triển quy mô vùng với bản sắc riêng.

4.3. Các yếu tố cốt lõi cho thành công

Phân tích dữ liệu khảo sát và phỏng vấn sâu tại Hội An đã làm rõ ba yếu tố cốt lõi đóng vai trò quyết định sự thành công của mô hình du lịch sinh thái kết hợp nông nghiệp hữu cơ: vai trò cộng đồng, chính sách hỗ trợ, và chiến lược quản lý bền vững.

Vai trò cộng đồng: Kết quả khảo sát định tính chỉ ra rằng 78% người dân địa phương tại các khu vực nghiên cứu, như Trà Quế và Cẩm Kim, cho rằng sự tham gia tích cực của cộng đồng là yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo thành công. Một người dân tại Trà Quế chia sẻ: *"Chúng tôi sẵn sàng tham gia vào các hoạt động du lịch, nhưng cần được hướng dẫn cụ thể để phát triển kỹ năng quản lý và giao tiếp với khách quốc tế"*. Dữ liệu cũng cho thấy 65% số người được hỏi tin rằng vai trò tự quản của cộng đồng trong việc vận hành các hoạt động nông nghiệp và du lịch sẽ giúp phân phối lợi ích công bằng và khuyến khích sự tham gia lâu dài. Tuy nhiên, việc thiếu kiến thức và kỹ năng quản lý du lịch được nêu là một hạn chế lớn cần khắc phục.

Chính sách hỗ trợ: 92% đại diện chính quyền địa phương và các doanh nghiệp du lịch được phỏng vấn khẳng định rằng một khung pháp lý rõ ràng và các chính sách hỗ trợ tài chính là điều kiện tiên quyết để phát triển các mô hình tích hợp. Một cán bộ phụ trách du lịch tại Cẩm Kim chia sẻ: *"Các chính sách hiện tại chưa đủ rõ ràng và chưa có chương trình hỗ trợ tài chính phù hợp để phát triển bền vững mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch"*. Ngoài ra, dữ liệu khảo sát chỉ ra rằng 68% người dân cho rằng các chương trình đào tạo, đặc biệt về kỹ năng kinh doanh và quản lý bền vững, sẽ giúp tăng cường năng lực cộng đồng. Các doanh nghiệp địa phương cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giảm bớt các rào cản pháp lý, chẳng hạn như các quy định phức tạp về đất đai và tiếp cận vốn.

Chiến lược quản lý bền vững: Chiến lược quản lý bền vững được coi là yếu tố trọng tâm, được 85% người trả lời khảo sát đánh giá là rất quan trọng. Một du khách quốc tế tham gia tour tại Trà Quế chia sẻ: *"Sự hài hòa giữa việc phát triển du lịch và bảo tồn nông nghiệp truyền thống là điều thu hút chúng tôi đến đây"*. Tuy nhiên, các phỏng vấn với doanh nghiệp và chính quyền địa phương chỉ ra rằng sự phát triển hiện tại thiếu sự cân bằng giữa khai thác kinh tế và bảo tồn tài nguyên môi trường. Các dự án nhỏ lẻ và chưa được quản lý đồng bộ đang gây ra nguy cơ khai thác quá mức tài nguyên đất và mất đi bản sắc văn hóa.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng để đạt được sự bền vững lâu dài, cần triển khai các chiến lược quản lý tổng hợp, bao gồm kiểm soát chặt chẽ quy hoạch đất đai, đầu tư cơ sở hạ tầng thân thiện với môi trường, và xây dựng các chương trình quảng bá du lịch có trọng tâm. Điều này sẽ đảm bảo mô hình không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn duy trì được giá trị văn hóa và tài nguyên thiên nhiên quý báu của Hội An.

4.4. Thách thức và các giải pháp đề xuất

Mặc dù mô hình tích hợp du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ tại Hội An thể hiện tiềm năng lớn về phát triển kinh tế nông thôn bền vững, nhưng quá trình triển khai thực tiễn vẫn đang đối mặt với nhiều rào cản. Kết quả khảo sát và phỏng vấn sâu cho thấy ba nhóm thách thức nổi bật bao gồm: (1) thiếu chính sách và quy hoạch tích hợp; (2) hạn chế về năng lực tổ chức ở cấp cộng đồng; và (3) thiếu liên kết trong chuỗi giá trị sản phẩm – dịch vụ. Việc nhận diện rõ các rào cản này là cơ sở để đề xuất các giải pháp khả thi và phù hợp với bối cảnh Hội An.

(1) Thách thức về thể chế và quy hoạch: Hiện nay, mô hình du lịch – nông nghiệp tại Hội An mới chủ yếu hoạt động dưới hình thức tự phát hoặc do doanh nghiệp nhỏ lẻ triển khai, chưa được tích hợp vào hệ thống quy hoạch và chính sách phát triển chính thức. 93% cán bộ quản lý và doanh nghiệp được khảo sát cho biết chưa có hướng dẫn cụ thể nào từ cấp thành phố hoặc tỉnh về việc phát triển mô hình tích hợp.

(2) Thách thức về năng lực cộng đồng: Mặc dù cộng đồng thể hiện sự quan tâm và sẵn sàng tham gia, nhưng 64% người dân được phỏng vấn phản ánh rằng họ thiếu kỹ năng tổ chức tour, giao tiếp ngoại ngữ, marketing, và quản lý dịch vụ du lịch. Thiếu kiến thức chuyên môn khiến nhiều hộ phụ thuộc vào các đơn vị trung gian, làm giảm vai trò chủ thể của người dân trong mô hình.

(3) Thách thức về liên kết chuỗi giá trị: Nhiều mô hình hiện nay chưa thiết lập được hệ thống liên kết hiệu quả giữa sản xuất nông nghiệp hữu cơ và dịch vụ du lịch. 72% người tham gia khảo sát cho rằng họ gặp khó khăn trong việc tìm đầu ra ổn định cho nông sản, kết nối với các cơ sở lưu trú – ăn uống, và xây dựng thương hiệu địa phương. Tình trạng phát triển rời rạc, thiếu đồng bộ là rào cản lớn cho quá trình nhân rộng mô hình.

Các giải pháp đề xuất

Để giải quyết các thách thức nêu trên và nâng cao hiệu quả triển khai mô hình tích hợp tại Hội An, nghiên cứu đề xuất ba nhóm giải pháp cụ thể như sau:

Các giải pháp đề xuất

Trên cơ sở ba nhóm thách thức đã nhận diện, nghiên cứu đề xuất ba định hướng giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả triển khai và nhân rộng mô hình du lịch sinh thái kết hợp nông nghiệp hữu cơ tại Hội An, bao gồm: hoàn thiện khung chính sách hỗ trợ, nâng cao năng lực cộng đồng, và xây dựng chuỗi liên kết giá trị sản phẩm – dịch vụ theo hướng khép kín.

Thứ nhất, cần xây dựng và ban hành khung chính sách hỗ trợ phát triển mô hình ở cấp thành phố. Đây là giải pháp có tính nền tảng, nhằm tạo hành lang pháp lý ổn định và khuyến khích đầu tư dài hạn từ cả phía cộng đồng lẫn doanh nghiệp. Chính sách này cần bao gồm: Cơ chế hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi đối với các mô hình thử nghiệm có tiềm năng; các chương trình đào tạo kỹ thuật canh tác hữu cơ kết hợp với kỹ năng tổ chức dịch vụ du lịch cộng đồng; quy định cấp phép linh hoạt cho các hoạt động du lịch tại vùng nông nghiệp, bảo đảm vừa khuyến khích phát triển vừa kiểm soát tác động môi trường; tích hợp mô hình du lịch – nông nghiệp vào các quy hoạch phát triển nông thôn mới, quy hoạch sử dụng đất và chiến lược phát triển du lịch xanh của thành phố. Một khung chính sách rõ ràng, phù hợp với thực tiễn địa phương sẽ là nền tảng quan trọng để thu hút các nguồn lực đầu tư, nâng cao năng lực vận hành và bảo đảm tính bền vững về mặt thể chế.

Thứ hai, cần ưu tiên đầu tư vào nâng cao năng lực cộng đồng – yếu tố giữ vai trò trung tâm trong mô hình tích hợp. Đây không chỉ là vấn đề đào tạo kỹ thuật, mà còn liên quan đến việc định vị lại vai trò của người dân từ đối tượng thụ hưởng sang chủ thể tham gia và dẫn dắt. Các hoạt động cụ thể bao gồm: Tổ chức các lớp tập huấn thường xuyên về kỹ năng tổ chức tour, chăm sóc khách hàng, truyền thông số và xây dựng sản phẩm du lịch; biên soạn các tài liệu hướng dẫn có tính địa phương hóa cao, dễ tiếp cận với các nhóm dân cư khác nhau; thúc đẩy hình thành các tổ nhóm tự quản, hợp tác xã hoặc liên kết hộ dân có điều lệ hoạt động rõ ràng, minh bạch. Những sáng kiến này không chỉ nâng cao năng lực kỹ thuật mà còn củng cố tính bền vững nội tại của mô hình, giúp cộng đồng địa phương thực sự làm chủ không gian sinh kế và giá trị văn hóa của mình.

Thứ ba, cần thiết lập và củng cố chuỗi liên kết giữa các chủ thể tham gia vào mô hình theo hướng khép kín và hiệu quả. Việc thiếu liên kết là nguyên nhân chính dẫn đến mô hình manh mún, thiếu thương hiệu và không tối ưu hóa được giá trị. Do đó, các bước cần thực hiện gồm: Xây dựng mạng lưới liên kết đa bên giữa nông dân, doanh nghiệp du lịch, nhà hàng – khách sạn và chính quyền địa phương nhằm chia sẻ thông tin, phối hợp nguồn lực và điều phối sản phẩm – dịch vụ; ưu tiên hỗ trợ các mô hình farm-to-table tại các địa bàn như Trà Quế, Cẩm Châu – nơi có điều kiện để đưa nông sản hữu cơ trực tiếp vào chuỗi tiêu thụ tại chỗ; thiết kế và phát triển sản phẩm du lịch có thương hiệu riêng, gắn với hình ảnh Hội An như một điểm đến “xanh – sạch – bản địa”, có khả năng thu hút nhóm khách có ý thức cao về sinh thái, sức khỏe và văn hóa. Việc định vị lại hình ảnh Hội An theo hướng du lịch sinh thái – nông nghiệp hữu cơ không chỉ là giải pháp phát triển bền vững, mà còn tạo lợi thế cạnh tranh khác biệt trong bối cảnh thị trường du lịch ngày càng chú trọng đến trải nghiệm xanh và trách nhiệm xã hội.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ tiềm năng và hiện trạng triển khai mô hình du lịch sinh thái kết hợp nông nghiệp hữu cơ tại Hội An – một hướng tiếp cận tích hợp đầy triển vọng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn bền vững trong bối cảnh mới. Thông qua phân tích trường hợp tại bốn địa điểm tiêu biểu (Trà Quế, Cẩm Thanh, Cẩm Kim, Cẩm Châu), kết quả cho thấy mô hình này

không chỉ góp phần đa dạng hóa sinh kế, bảo vệ môi trường và bảo tồn văn hóa địa phương, mà còn phù hợp với xu hướng phát triển du lịch trách nhiệm, xanh và trải nghiệm sâu.

Tuy nhiên, mô hình vẫn còn đối mặt với một số thách thức đáng kể, bao gồm: thiếu hành lang pháp lý và quy hoạch tích hợp, hạn chế năng lực tổ chức của cộng đồng, và sự đứt gãy trong liên kết chuỗi giá trị giữa sản xuất và dịch vụ. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất ba nhóm giải pháp then chốt: (i) hoàn thiện khung chính sách hỗ trợ cấp thành phố; (ii) đầu tư nâng cao năng lực cộng đồng theo hướng chủ thể hóa; và (iii) thiết lập chuỗi liên kết sản phẩm – dịch vụ khép kín, có thương hiệu rõ ràng.

Đóng góp chính của nghiên cứu nằm ở việc xác lập cơ sở lý luận và thực tiễn cho mô hình tích hợp giữa du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ trong điều kiện cụ thể của Hội An. Các kết luận không chỉ hữu ích cho việc hoạch định chính sách phát triển du lịch địa phương, mà còn có thể tham khảo để nhân rộng tại các vùng nông thôn khác của Việt Nam có điều kiện tương đồng.

Tài liệu tham khảo

Barbieri, C., & Mshenga, P. M. (2008). The role of the firm and owner characteristics on the performance of agritourism farms. *Sociologia Ruralis*, 48(2), 166–183.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. (2021). *Chiến lược phát triển nông nghiệp hữu cơ Việt Nam đến năm 2030*. Hà Nội.

Honey, M. (2008). *Ecotourism and sustainable development: Who owns paradise?* Island Press.

IFOAM – Organics International. (2014). *The IFOAM Norms for Organic Production and Processing*. Bonn, Germany.

Kontogeorgopoulos, N., Churyen, A., & Duangsaeng, V. (2014). Success factors in community-based tourism in Thailand: The role of local leadership and networking. *Tourism Planning & Development*, 11(1), 106–124.

Lane, B. (1994). What is rural tourism? *Journal of Sustainable Tourism*, 2(1–2), 7–21.

Luật Bảo vệ Môi trường. (2020). *Luật số 72/2020/QH14*. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.

Luật Du lịch. (2017). *Luật số 09/2017/QH14*. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.

Nugraha, A. M., & Ramdani, F. (2024). Integrating green tourism and organic farming in Indonesia: Opportunities and risks. *Sustainability*, 16(2), 892.

Nguyễn Thanh Long. (2019). Du lịch sinh thái ở Quảng Nam: Thực trạng và định hướng phát triển. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, (3), 45–52.

Nguyễn Văn Tuấn. (2020). Du lịch cộng đồng tại Việt Nam – Cơ hội và thách thức. *Tạp chí Du lịch Việt Nam*, (5), 23–27.

Sidali, K. L., Spiller, A., & Schulze, B. (2016). Food, agriculture and tourism: Linking local gastronomy and rural tourism. *Springer-Verlag*.

Takashima, K. (2015). Rural revitalization through organic tourism in Japan: Case of Shirakawa-go. *Asia-Pacific Journal of Tourism Research*, 20(6), 689–703.

UBND thành phố Hội An. (2023). *Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ gắn với du lịch sinh thái tại Hội An giai đoạn 2022–2026*. Hội An, Quảng Nam.

Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch. (2018). *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Yamamoto, K., Kobayashi, M., & Arimoto, T. (2021). Climate-smart agriculture and rural tourism integration in East Asia. *Ecological Economics*, 185, 107048.